TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 141/2025/QĐST- HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN .

- **Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Quang Nguyên và bà Lê Thị Thanh Thúy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên: bà Đỗ Thị Hà Phương– Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn Y, xã V, tỉnh Hưng Yên.

1.2. Bị đơn: anh Lê Anh T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: thôn Y, xã V, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị R và anh Lê Anh T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị R và anh T đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Anh T, sinh ngày 31/5/2008 và cháu Lê Gia B, sinh ngày

26/3/2010. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh T. Chị R và anh T tự nguyện thoả thuận: giao cho anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tú và cháu Bảo đến khi thành niên, chị R không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: chị R, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị R tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001860 ngày 08/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THA tỉnh
- UBND xã Việt Tiến;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh